**TUẦN 20**

**Ngày soạn: 27/01/2023**

**Ngày giảng: Thứ hai, ngày 30/01/2023**

**Tiếng việt**

**Bài 4 : GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN (Tiết 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các vần oăng, oac, oach và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến văn bản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trongvăn bảnđọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

***\* HS Phạm Nguyên Giáp: Biết viết thành hình* *vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3.***

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Tranh minh hoạ SGK ***( UDCNTT)***

- GV nắm được đặc điểm của văn bản ( truyện không có lời thoại ); nội dung của văn bản:Giải thường tình bạn, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện, GV được đặc điểm phát âm, vần oăng, oac, oach; nghĩa của ngữ khó trong VB ( vạch xuất phát, lấy đà, trọng tài, ngã vạch) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Kiến thức đời sống GV có kiến thức về tâm lí của HS khi kết bạn và cách các em ứng xử với bạn .

**2. Học sinh:** SGK, BVT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Giáp** |
| **1.Ôn và khởi động(5p)**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh ***(UDCNTT)*** và trao đổi nhóm để nói về những gì em thấy trong tranh. ( Câu hỏi gợi ý : Tranh có những nhân vật nào? Những nhân vật này đang làm gì ? )  + GV thống nhất câu trả lời . (Tranh có gà, ngan, vịt; Ngan, vịt giúp gà bơi vào bờ + GV dẫn vào bài đọc Giải thưởng tình bạn.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức (25p)**  **a. Đọc**  - GV đọc mẫu toàn VB  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vấn mới .  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó , HS đọc theo đồng thanh  + HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  - HS đọc câu  + HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS như vạch xuất phát , ra hiệu .  + HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Trước vạch xuất phát/nai và hoẵng/ xoạc chân lấy đà ; Sau khi trọng tài ra hiệu/ hai bạn/ lao như tên bắn ; Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng tình bạn , )  - HS đọc đoạn .  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến đứng dậy , đoạn 2 : phần còn lại ) .  + HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( vạch xuất phát : đường thẳng được kẻ trên mặt đất để đánh dấu chỗ đứng của các vận động viên trước khi bắt đầu thi chạy ; lấy đà : tạo ra cho mình một thể đứng phù hợp để có thể bắt ; trọng tài : người điều khiển và xác định thành tích trong cuộc thi , ngã oạch : ở đây ý nói ngã mạnh . ) .  - HS và GV đọc toản VB .  + HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm  + HS trình bày đáp án trước lớp. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .  - HS lắng nghe  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB : Đăng ( hoãng ) , oac ( xoac chan ) , oach ( nga oach ) .  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  + HS đọc đoạn theo nhóm  - HS đọc  - HS lắng nghe | - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Giáp** |
| **1. Hoạt động khởi động(5p)**  - Gv cho Hs đọc lại bài ở tiết 1.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập. (30p)**  **a. Trả lời câu hỏi:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Đôi bạn trong câu chuyện là ai ?  b . Vì sao hoẵng bị ngã  c , Khi hoẵng ngã , ai đã làm gì ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời . | - Hs đọc lại bài  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về tranh minh hoa và câu trả lời cho từng câu hỏi  (a.Đôi bạn trong câu chuyện là nai và hoẵng ; b. Hoẵng bị ngã và vấp phải một hòn đá ;  c. Khi hoẵng ngã, Nai vội dừng lại , đỡ hoẵng đứng dậy. ) | HS việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về tranh minh hoa và câu trả lời cho từng câu hỏi |
| **b. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Khi hoẵng ngã, Nai vội dừng lại , đỡ hoẵng đứng dậy. ) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - HS quan sát và viết câu trả lời vào vở | - HS quan sát và viết thành hình câu trả lời vào vở |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………...........................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------**

**Ngày soạn: 28/01/2023**

**Ngày giảng: Thứ ba, ngày 31/01/2023**

**Tiếng việt**

**Bài 4 : GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN (Tiết 3+ 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các vần oăng, oac, oach và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến văn bản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

***\* HS Phạm Nguyên Giáp: Biết viết thành hình* *vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 5, phần Nghe viết ở mục 7.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Tranh minh hoạ SGK ***( UDCNTT)***

- GV nắm được đặc điểm của văn bản ( truyện không có lời thoại ); nội dung của văn bản: Giải thường tình bạn, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện, GV được đặc điểm phát âm, vần oăng, oac, oach; nghĩa của ngữ khó trong VB ( vạch xuất phát, lấy đà, trọng tài, ngã vạch) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Kiến thức đời sống GV có kiến thức về tâm lí của HS khi kết bạn và cách các em ứng xử với bạn .

**2. Học sinh:** SGK, BVT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Giáp** |
| **1. Hoạt động khởi động(5p)**  - Gv cho Hs đọc lại bài ở tiết 1.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập. (30p)**  **a. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - Hs đọc lại bài  - HS lắng nghe.  HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **b. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Giải thưởng tình bạn.**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh ***(UDCNTT),*** nói về nội dung của từng tranh  + Tranh 1: Nai, hoẵng xoạc chân đứng trước vạch xuất phát cùng các con vật khác, trọng tài sư tử cẩm cờ.  + Tranh 2: Nai và hoẵng nai đang chạy ở vị trí dẫn đầu đoàn đua .  + Tranh 3: Hoẵng vấp ngã, nai đang giúp hoẵng đứng dậy.  + Tranh 4: Nai và hoẵng nhận giải thưởng. Giải thưởng có dòng chữ: Giải thưởng tình bạn.  - GV tổ chức cho HS kể lại chuyện theo tranh ***(UDCNTT)*** theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý .  - GV cho một vài nhóm trình bày trước lớp .  - GV và HS nhận xét . | -HS đọc nhóm lại câu chuyện .  - HS quan sát tranh, nói về nội dung của từng tranh  - HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý | - HS đọc nhóm lại câu chuyện.  - HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh  - HS lắng nghe |

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Giáp** |
| **c. Nghe viết**  - GV đọc to cả hai câu. ( Nai và hoẵng về đích cuối cùng . Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  - Đọc và viết chính tả :  +GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ ( Nai và hoẵng về đích cuối cùng / cả hai đều được tặng giải thưởng . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - HS chú ý  - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .  - HS thực hiện  - HS viết | - HS chú ý  - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách .  - HS thực hiện  - HS viết thành hình. |
| **d. Chọn văn phù hợp thay cho ô vuông**  - GV cho HS quan sát câu dài ***(UDCNTT),*** để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ .  - HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ). Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh. | - HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp . | - HS làm việc nhóm (GV hỗ trợ) |
| **3. Hoạt động vận dụng(10p). Quan sát tranh và đúng từ ngữ để nói theo tranh**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh ***(UDCNTT).***  - Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  + Tranh 1 : Các bạn nhỏ cùng học với nhau .  + Tranh 2 : Các bạn nhỏ cùng ăn với nhau ,  + Tranh 3 : Các bạn nhỏ cũng vui chơi với nhau .  - Tranh 4 : Các bạn nhỏ cùng nhau tập vẽ . HS và GV nhận xét . | - HS quan sát tranh.  - HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý | - HS quan sát tranh.  - HS làm việc nhóm (Gv hỗ trợ) |
| **\* Củng cố - Dặn dò(5p)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu ý kiến về bài học. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………...........................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------**

**Ngày soạn: 29/01/2023**

**Ngày giảng: Thứ tư, ngày 01/02/2023**

**Tiếng việt**

**Bài 5 : SINH NHẬT CỦA VOI CON**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các vần oam, oăc, oăm, ươu và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến văn bản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn; Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân .

***\* HS Phạm Nguyên Giáp: Biết viết thành hình* *vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Tranh minh hoạ SGK ***( UDCNTT)***

- GV nắm được đặc điểm của truyện đồng thoại ( truyện cho trẻ em trong đó loài vật và các vật vô tri được nhân cách hoá để tạo nên một thế giới thần kì, thích hợp với trí tưởng tượng của các em ) ; nội dung của văn bản: Sinh nhật của voi con; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện. GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo các vần oam, oăc, oăm, ươ, nghĩa của các từ ngữ khó trong văn bản ( ngoạm, tiết mục, ngúc ngoắc, mỏ khoằm, huơ vòi ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

- GV nắm được một số đặc tính của con vật sống trong rừng như: vẹt có mỏ khoằm , sóc và khi có đuôi dài, voi có vòi dài, gấu có thể ngoạm đồ ăn, thỏ thích ăn cà rốt

**2. Học sinh:** SGK, BVT.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Giáp** |
| **1. Ôn và khởi động(5p)**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ.  - Khởi động  + GV yêu cầu HS quan sát tranh ***(UDCNTT)*** và trao đổi nhóm để nói về từng con vật trong tranh. GV có thể đặt một số câu hỏi để gợi ý  ( Tranh có những con vật nào ? Các con vật có gì đặc biệt ? ) ( Gợi ý : Vẹt có mỏ khoằm , sóc nâu và khỉ vàng cỏ đuôi dài, voi con có vòi dài, gấu đen có thể ngoạm nguyên một nải chuối, thỏ trắng thích ăn cà rốt. )  + GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Sinh nhật của voi con . ( Gợi ý : Các con vật có những đặc điểm, thói quen khác nhau nhưng chúng cũng luôn biết chia sẻ, quan tâm tới nhau. Điều đó sẽ được thể hiện rõ trong VB Sinh nhật của voi con ) . | - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về từng con vật trong tranh  + HS trình bày đáp án trước lớp. Các HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . | - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức (25p)**  **a. Đọc**  - GV đọc mẫu toàn VB, GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới.  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vấn và từ ngữ chứa vẩn đó.  - HS đọc theo đồng thanh  + HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS đọc câu .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vẫn mới nhưng có thể khó đối với HS.  + HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Khỉ vàng và sóc nâu / tặng voi / tiết mục " ngọc ngoặc đuôi " ; Vẹt mỏ khoằm thay mặt các bạn nói những lời chúc tốt đẹp . )  - HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến tốt đẹp , đoạn 2 : phần còn lại ) .  + HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( ngoạm: cắn hoặc gặm lấy bằng cách mở to miệng , tiết mục: từng phần nhỏ , mục nhỏ của một chương trình được đem ra trình diễn , ngúc ngoắc : cử động lắc qua , lắc lại ; mỏ khoằm : mỏ hơi cong và quặp vào ( miêu tả kết hợp với tranh trực quan ) ; huơ vòi : giơ vòi lên và đưa qua đưa lại liên tiếp ( miêu tả kết hợp với tranh trực quan ).  + HS đọc đoạn theo nhóm .  - HS và GV đọc toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | + HS làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có tiếng chứa vẩn mới trong VB : oanh ( ngoại ), oăc ( ngúc ngoắc ), oăm ( mỏ khoằm ) , uơ ( huơ vòi ) .  - HS đọc theo đồng thanh  - HS đọc câu  - HS đọc  - HS đọc đoạn  + HS đọc thành tiếng toàn VB .  + HS đọc đoạn theo nhóm . | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Giáp** |
| **1. Hoạt động khởi động(5p)**  - Gv cho Hs đọc lại bài ở tiết 1.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập. (30p)**  **a. Trả lời câu hỏi**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Những bạn nào đến mừng sinh nhật voi con ?  b . Voi con làm gì để cảm ơn các bạn ?  c . Sinh nhật của voi con như thế nào ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời . | - Hs đọc lại bài  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  - HS làm việc nhóm  ( a . Đến dự sinh nhật voi con có bạn thỏ, gấu, khỉ, sóc , vẹt ;  b.Voi con huơ vòi để cảm ơn các bạn ;  c.Sinh nhật của voi rất vui . ) | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm  - HS làm việc nhóm |
| **b. Viết vào vở cảu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Voi con huơ vòi để cảm ơn các bạn ). GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - HS quan sát viết câu trả lời vào vở | - HS quan sát viết thành hình câu trả lời vào vở |

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**---------------------------------------**

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 20; Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 20.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

***\* Học sinh Phạm Nguyên Giáp: Biết đếm số lượng các nhóm đồ vật trong bài tập số 5; biết hoàn thành dãy số bài tập 1( Gv hỗ trợ).***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm, bảng phụ.

- Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Giáp** |
| **1. Hoạt động khởi động(5p)**  - Chơi trò chơi “Đếm tiếp” theo nhóm hoặc cả lớp như sau:  - Đưa ra một số, chẳng hạn số 17 (GV viết hoặc gắn thẻ số đó lên bảng coi đó là số “đích”).  - Một HS đếm tiếp từ 1 (hoặc từ một số cho trước) đến số “đích”. HS khác theo dõi, nhận xét.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập(20p)**  **Bài 1. Số**  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức hoạt động: Yêu cầu HS lấy thước kẻ thẳng, quan sát và đọc các số ghi dưới mỗi vạch của thước, nhận xét. Hoặc phát cho mỗi nhóm một băng giấy có vạch chia (như thước kẻ 20 trong hình vẽ). HS thảo luận và viết các số thích hợp dưới mỗi vạch để tạo thành một chiếc thước. HS đánh dấu một số đố bạn đếm tiếp, đếm lùi, đếm thêm từ số đó.  **Bài 2. Số**  - HS thực hiện các thao tác:  Quan sát các số, đếm số theo thứ tự từ trái qua phải, tìm số thích hợp rồi đặt thẻ số đó vào ô trống có dấu  - Đọc kết quả cho bạn kiểm tra và nói cho bạn nghe cách làm.  **Bài 3. Số**  - HS quan sát tranh ***(UDCNTT),*** đếm và nói cho bạn nghe: số hình ghép thành bức tranh; số hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong bức tranh.  Chia sẻ trước lớp.  Các HS khác lắng nghe và nhận xét.  **Bài 4. Số**  - HS quan sát tranh vẽ ***(UDCNTT),*** suy nghĩ rồi nêu hoặc gắn thẻ số thích hợp cho mỗi toa tàu.  - Chia sẻ cách làm với bạn.  **3.Hoạt động vận dụng(5p)**  **Bài 5 Xem tranh đếm số cây mỗi loại.**  - GV cho HS quan sát tranh ***(UDCNTT)***, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh.  Chẳng hạn: HS chỉ vào một giá cây rồi hỏi: “Trên giá này, có tất cả bao nhiêu cây?”.  **\* Củng cố, dặn dò(5p)**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sông hằng ngày? | - HS chơi trò chơi  HS thực hiện các thao tác:  Nêu hoặc đặt các thẻ số thích hợp vào mỗi ô  Đọc cho bạn nghe các số từ 1 đến 20 và từ 20 về 1.  - HS thực hiện  - HS đọc kết quả  - HS quan sát tranh  - Chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát tranh  - Chia sẻ cách làm với bạn.  - HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại cây trong bức tranh. Chia sẻ trước lóp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.  - HS trả lời.  - HS trả lời. | - HS theo dõi bạn chơi.  HS thực hiện các thao tác (GV hỗ trợ)  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranhvà đếm số lượng cây(GV hỗ trợ)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

---------------------------------------

**CHIỀU**

**Tiếng việt**

**Bài 5 : SINH NHẬT CỦA VOI CON( Tiết 3+4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các vần oam, oăc, oăm, uơ và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến văn bản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn; Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân .

***\* HS Phạm Nguyên Giáp: Biết viết thành hình* *vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 5, viết thành hình câu phần Nghe viết ở mục 7.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Tranh minh hoạ SGK ***( UDCNTT)***

- GV nắm được đặc điểm của truyện đồng thoại ( truyện cho trẻ em trong đó loài vật và các vật vô tri được nhân cách hoá để tạo nên một thế giới thần kì, thích hợp với trí tưởng tượng của các em ) ; nội dung của văn bản: Sinh nhật của voi con; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện. GV nắm được đặc điểm phát âm, cấu tạo các vần oam, oăc, oăm, uơ, nghĩa của các từ ngữ khó trong văn bản ( ngoạm, tiết mục, ngủ ngoắc, mỏ khoằm, huơ vòi ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

- GV nắm được một số đặc tính của con vật sống trong rừng như: vẹt có mỏ khoằm , sóc và khi có đuôi dài, voi có vòi dài, gấu có thể ngoạm đồ ăn, thỏ thích ăn cà rốt

**2. Học sinh:** SGK, BVT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Giáp** |
| **1. Hoạt động khởi động(5p)**  - Gv cho Hs đọc lại bài ở tiết 1.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập. (30p)**  **a.Chọn từ ngữ để hoàn thiện cảu và viết câu vào vở**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp hoãn thiện cầu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . ( Vân rất vui vì được đi chơi cùng các bạn . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - Hs đọc lại bài  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp hoãn thiện cầu  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở | - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm  - HS viết thành hình câu hoàn chỉnh vào vở |
| **b. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh***(UDCNTT).***Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  - HS và GV nhận xét . | - HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý  - HS trình bày kết quả nói theo tranh . | - HS làm việc nhóm, quan sát tranh  - HS lắng nghe |
| **c. Nghe viết**  - GV đọc to cả hai câu . ( Các bạn chúc mừng sinh nhật với con. Nó huơ vòi cảm ơn các bạn. )  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả ( sinh ).  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - HS chú ý  - HS thực hiện  - HS viết | - HS chú ý  - HS thực hiện  - HS viết thành hình |
| **d. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Sinh nhật của voi con từ ngữ có tiếng chứa vần oăc , oac , uơ , ưa**  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  - HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đóng thanh một số lần | - HS làm việc nhóm đôi để tìm và dọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần oăc , oac , uơ , ưa. Nêu những từ ngữ tìm được | - HS làm việc nhóm đôi. |
| **3. Hoạt động vận dụng(5p). Nói lời chúc mừng sinh nhật một người bạn của em**  - GV gợi ý cho HS ý tưởng ( Vào ngày sinh nhật em muốn bạn chắc em như thế nào ? Em muốn chúc bạn điều gì nhân ngày sinh nhật bạn ? ... ) .  - GV cho HS thực hành nói lời chúc mừng sinh nhật theo nhóm đối .  - GV gọi một số HS trình bày kết quả .  - GV lưu ý HS về cách nói lời chúc mừng sinh nhật bạn | -HS thực hành nói lời chúc mừng sinh nhật theo nhóm đối | -HS lắng nghe. |
| **\* Củng cố - Dặn dò(5p)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) | -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………...........................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------**

**Ngày soạn: 30/01/2023**

**Ngày giảng: Thứ năm, ngày 02/02/2023**

**Tiếng việt**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Tôi và các bạn thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vấn khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về bản thân và bạn bè; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( bạn bè ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát huy những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

- Học sinh yêu thích môn học, chăm chỉ nghe giảng bài.

***\* HS Phạm Nguyên Giáp: Biết đánh vần các vần ở mục 1 và mục 3( GV giúp đỡ).***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**Tranh minh hoạ SGK ***( UDCNTT),***bảng phụ.

**2. Học sinh:** SGK, BVT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Giáp** |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần oac , oăc , oam , oăm.**  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã được học hoặc chưa được học . Tuy nhiên , do các vần trên là những vần hiếm gặp nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học .  - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vẫn ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vấn .  Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần oac , oăc , oam , oăm .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươ , oach , oăng.  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một từ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | - HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . | - HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần( Các bạn hỗ trợ) |
| **2. Nam nhờ chim bồ câu gửi thư làm quen với một người bạn . Hãy giúp Nam chọn từ ngữ phù hợp để Nam giới thiệu mình .**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ ***(UDCNTT)***  - GV hỏi :  Người gửi thư là ai ?  Người nhận thư là ai ?  Người chuyển thư là ai ?  - GV có thể giải thích thêm , nếu được huấn luyện , một số giống chim bồ câu có thể đưa thư trong khoảng cách xa . vậy, trước đây người ta có thể cùng chim bồ câu để đưa thư  - HS làm việc nhóm đôi , trao đổi : Trong các từ ngữ đã cho thì những từ ngữ nào đã xuất hiện trong văn bản Tôi là học sinh lớp 1 ? ( đúng với Nam ) ; Những từ ngữ nào không có trong văn bản đỏ ? ( không đúng với Nam ) . Những từ ngữ Nam cần chọn để giới thiệu về mình là những từ ngữ xuất hiện trong văn bản đã học . | - HS nói những gì quan sát được ( Nam , chim bồ câu đưa thư )  - HS trả lời  - HS làm việc nhóm đôi , trao đổi | - HS lắng nghe và theo dõi.  - HS làm việc nhóm đôi , trao đổi |
| **3. Tìm từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè**  - GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào em có thể dùng để chỉ tình cảm của em với một người bạn, VD:Có thể nói Em và Quang rất thân thiết với nhau. Thân thiết là từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè . Có thể nói Em và Quang đã bỏng với nhau, nhưng đá bóng chỉ một hoạt động, một trò chơi , không phải là từ ngữ chỉ tình cảm . Những từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè: thân thiết, gần gũi , quý mến, GV lưu ý HS, những từ ngữ này cũng có thể dùng để chỉ tình cảm giữa những người thân trong gia đình, giữa thầy cô và học sinh , ...  - GV có thể giải thích để HS hiểu rõ những từ ngữ như quý trọng, gắn bó , ... thường dùng để chỉ tình cảm bạn bè giữa những người bạn lớn tuổi ( gắn bó : khó tách rời nhau thường có quan hệ trong thời gian lâu; quý trọng : quý và rất coi trọng ) .  - GV gọi một số HS trình bày , GV và HS nhận xét | - HS làm việc nhỏ đôi để thực hiện nhiệm vụ    - HS tìm thêm những từ ngữ khác Có thể dùng để chỉ tình cảm bạn bè , chẳng hạn : yêu quy , quý trọng, gắn bó ... | - HS làm việc nhỏ đôi.    - HS lắng nghe và theo dõi |
| **4. Nói về một người bạn của em**  GV có thể gợi ý : Bạn ấy tên là gì? Học lớp mấy? Ở trường nào? Bạn ấy thích chơi trò chơi gì? Em hay chơi trò chơi gi với bạn ấy? Tình cảm của em đối với bạn ấy thế nào ?  ... Lưu ý , HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói , không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý .  - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày .  - GV nhận xét , khen ngợi một số HS có ý tưởng hay , tình cảm chân thành . | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .  - HS trình bày trước lớp, nói về một người bạn. Một số HS khác nhận xét , đánh giá . | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .  - HS lắng nghe và theo dõi |
| **5. Giải các ô chữ để biết được tên người bạn của Hà**  - GV nêu nhiệm vụ. Có thể yêu cầu 1 HS đọc to câu lệnh.  - GV hướng dẫn HS cách thức điền từ ngữ theo hàng ngang . Từ ngữ cần điền vào ô chữ cũng là từ ngữ cần điền vào các câu gợi ý. Trong bài Tôi và các bạn, HS đã được học 5 văn bản. 5 câu gợi ý tương ứng với 5 văn bản đã học . Sau khi điền đủ 5 từ ngữ theo hàng ngang ( 1. giải thưởng , 2. sinh nhật , 3. đôi tai , 4. bạn , 5. học sinh ) , ở hàng dọc ( tô màu ) , HS sẽ nhìn thấy từ thanh . GV yêu cầu HS đọc từ này . Đây là tên người bạn của Hà . GV có thể hỏi thêm: Vậy tên người bạn mới của Hà là gì ? | - HS đọc to câu lệnh .  - HS điền từ ngữ theo hàng ngang | - HS lắng nghe và theo dõi |
| **\*Củng cố- Củng cố(5p)**  - GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS lắng nghe | - HS lắng nghe |

**LUYỆN TẬP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Giáp** |
| **Bài 1. TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1**  **1. Kết hợp từ ngữ ở A và B**  A B  Bây giờ, em biết thêm nhiều điều bổ ích  Em rất thích đã biết đọc truyện tranh .  Em đọc sách mẫu đồng phục của trường .  - GV gọi HS đọc lần lượt cột A và cột B.  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp, nhận xét, thống nhất câu trả lời, sau đó cho HS làm vào vở.  **2. Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở**  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + thích , em , nhảy dây , chơi  + em , đuổi bắt , thích , chơi , cũng  + vui , thật là , đi học  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối .  - Nhóm HS trình bày kết quả .GV và HS thống nhất phương án đúng . | - HS làm việc nhóm , trao đổi về yêu cầu của bài .  - HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .  ( Em thích chơi nhảy dây. / Em cũng thích chơi đuổi bắt . / Đi học thật là vui . ) | - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe và theo dõi.  - HS viết thành hình vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .  ( Em thích chơi nhảy dây. / Em cũng thích chơi đuổi bắt . / Đi học thật là vui . ) |
| **Bài 2. ĐÔI TAI XẤU XÍ** | |  | | **Bài 2. ĐÔI TAI XẤU XÍ** |
| - Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + lương , ở trên , lạc đà , có , bướu  + cái vòi , voi con , dài , có. GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng .  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | - HS sắp xếp các từ ngữ  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .  ( Lạc đã có bướu ở trên lưng. Voi con có cái vòi dài. ) | - HS lắng nghe và theo dõi.  - HS viết thành hình vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .  ( Lạc đã có bướu ở trên lưng. Voi con có cái vòi dài. ) |
| **Bài 3. BẠN CỦA GIÓ** | |  | | **Bài 3. BẠN CỦA GIÓ** |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ thành cầu : gió , mây , thổi , bay .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng.  - HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng . ( 1 ) Do đặc điểm của tiếng Việt - một ngôn ngữ đơn lập , âm tiết tính - từ một số từ ngữ cho trước , có thể sắp xếp theo những trật tự khác nhau để tạo thành những câu khác nhau. Vì vậy với dạng bài tập này, đôi khi có nhiều phương án đúng khác nhau và GV cần ghi nhận kết quả làm bài đủng của HS. | - HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .  ( Gió thổi mây bay ) | - HS lắng nghe và theo dõi.  - HS viết thành hình vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .  ( Gió thổi mây bay ) |
| **Bài 4. GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN**  Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + Cường , Kiên , là , và , đôi , bạn thân  + Cúc , Nhung , và , nhảy dây , chơi  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . | - HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .  ( Cường và Kiên là đôi bạn thân hoặc Kiên và Cường là đôi bạn thân . Cúc và Nhung cùng chơi nhảy dây hoặc Nhung và Các cùng chơi nhảy dây ) | - HS lắng nghe và theo dõi.  - HS viết thành hình vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .  ( Cường và Kiên là đôi bạn thân hoặc Kiên và Cường là đôi bạn thân . Cúc và Nhung cùng chơi nhảy dây hoặc Nhung và Các cùng chơi nhảy dây ) |
| **Bài 5. SINH NHẬT CỦA VOI CON**  Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + voi con, sinh nhật, các bạn , chúc mừng  + các bạn, em, chơi cùng, giờ ra chơi, thường.  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . | - HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .  ( Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con./ Giờ ra chơi, em thường chơi cùng các bạn . ) | - HS lắng nghe và theo dõi.  - HS viết thành hình vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .  ( Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con./ Giờ ra chơi, em thường chơi cùng các bạn . ) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………...........................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------**

**Ngày soạn: 01/02/2023**

**Ngày giảng: Thứ sáu, ngày 03/02/2023**

**Tiếng việt**

**Ôn luyện tuần 20 - Tiết 1+2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết nhanh các vần đã học, đọc đúng tiếng, từ có chữ vần đã học. Ghép và đọc đúng các vần đã học. Điền đúng vần, từ vào chỗ chấm, tìm được tiếng phù hợp với hình ảnh đã cho. Đọc trôi trảy bài đọc và trả lời được câu câu hỏi cuối bài đọc “Qua mùa gặt hái”. Viết đúng các từ, câu trong phần luyện viết cỡ chữ nhỏ.

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi. Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết. Khơi gợi tình yêu thiên nhiên. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

***\* HS Phạm Nguyên Giáp: Biết viết thành hình* *các từ, câu trong phần luyện viết cỡ chữ nhỏ.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Tranh minh hoạ, nội dung bài đọc ***(UDCNTT).***

**2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, Vở bài tập, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Giáp** |
| **1.Ổn định(5p)**  **-** Yêu cầu cả lớp hát tập thể bài hát “ ***Vào lớp rồi”.***  **2. Hoạt động thực hành- luyện tập(25p)**  **Bài 4: Điền vần inh- ich**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh các câu vừa điền được.  **Bài 5:**  **-** GV nêu yêu cầu: Đọc các câu và trả lời câu hỏi  **-**Gv đọc mẫu. Đoạn văn có 8 câu  GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  -Hs đọc nối tiếp câu  -Chia bài văn thành 2 đoạn:  +Đoạn 1: Từ đầu đến *vừa gặt.*  *+*Đoạn 2: từ *Sáng nay…* đến hết bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 2, mỗi bạn đọc 1 đoạn rồi đổi lại.  -Mời các nhóm báo cáo kết quả  - GV theo dõi ,nhận xét  **-**1 HS đọc câu hỏi  - Mời HS trả lời  -a)Gạch chân dưới tiếng có chứa vần ai, ay  b) Nối ô chữ cho phù hợp  GV gọi HS chữa:  + Cánh đồng lúa mùa gặt như thế nào?  + Những đám cỏ như thế nào?  + Đọc câu văn nói về những giọt sương? | - HS hát.  **Hoạt động cá nhân**  **-** HS làm bài  - HS đọc thầm theo cô chỉ  - HS luyện đọc câu  -Hs nối tiếp mỗi em 1 câu đến hết.  -HS thực hiện  -HS đọc trong nhóm 2  - HS làm bài  Hs đọc to tiếng có chứa vần ai:hái, hai  Tiếng có chứa vần ay: nay, cày, ngày  -HS đọc: Đàn gà con biết làm gì?  - HS làm việc cá nhân  - HS trả lời, chữa- Nhận xét | - HS hát.  **-** HS làm bài  - HS lắng nghe và theo dõi.  -HS thực hiện  - HS lắng nghe và theo dõi.  - HS làm bài |
| **c. Luyện viết:**  **\*Hướng dẫn viết**  **-** GV lưu ý HS khoảng cách giữa các tiếng trong 1 từ và 1 câu.  - Hướng dẫn HS viết chữ A hoa vào bảng con.  - GV nhận xét và sửa bài của HS trên bảng.  - Cho HS luyện viết vở. Gv theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ HS.  **-**  Chữa bài- nhận xét. | -HS lắng nghe  - HS viết bảng.  - HS viết vở | -HS lắng nghe  - HS viết bảng.  - HS viết thành hình vào vở |
| **d.Luyện nghe-nói.**  -GV cho HS quan sát nội dung bài tập.  **-**GV yêu cầu của BT.  - 2 HS cùng bàn quan sát tranh và nói cho nhau nghe về cảnh vật đêm trăng | **\* Hoạt động nhóm đôi**  **-** HS quan sát  - HS nêu yêu cầu.  - HS nói cho nhau nghe. | **\* Hoạt động nhóm đôi**  **-** HS quan sát |
| - Gọi các nhóm lên trình bày.  GV nhận xét | -HS nêu trước lớp  -HS trả lời. | - HS lắng nghe và theo dõi. |
| **\* Củng cố, dặn dò(5p)**  -Em hãy nêu lại các nội dung đã ôn tập.  -Nhận xét giờ học, tuyên dương các HS tích cực  -Dặn dò HS ôn bài và chuẩn bị bài sau. | -HS nêu lại.  -HS lắng nghe. | -HS nêu lại.  -HS lắng nghe. |

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............

---------------------------------------

**SINH HOẠT TUẦN**

**SHTCĐ: “Em quý trọng bản thân”.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS biết tôn trọng vẻ bên ngoài của mình và mọi người.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Đưa ra ý tưởng và thể hiện được ý tưởng trong việc trình diễn thời trang;

- Thể hiện sự sáng tạo, khiếu thẩm mĩ, tính tự tin của bản thân;

- Rèn kĩ năng lắng nghe, kĩ năng hợp tác làm việc nhóm; kĩ năng xây dựng kế hoạch, kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động, đánh giá hoạt động.

***\* HS Giáp: Học sinh biết hợp tác, làm việc theo nhóm để hoàn thành công việc chung.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Trong lớp học, bàn ghế kê theo nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động củahọc sinh** | **HS Giáp** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần (10p)**  **a. Sơ kết tuần 20:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 20.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  …………………………………  …………………………………  …………………………………  \* Tồn tại  …………………………………  …………………………………  …………………………………  **b. Phương hướng tuần 21:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  - Tuyên truyền tới HS: ATGT, Phòng tránh tai nạn đuối nước, xâm hại trẻ em....  **2. SHTCĐ: “Em quý trọng bản thân” (10p)**  - Gv tổ chức cho HS chia sẻ về:  - Những điều em đã làm được trong việc lựa chọn, sử dụng trang phục cho bản thân;  - Ý kiến, nhận xét của bố mẹ và cảm nhận của em khi biết sử dụng trang phục phù hợp.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   - GV hướng dẫn HS tự đánh giá khả năng theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau:  + Tự lựa chọn và sử dụng được trang phục phù hợp với hoạt động hằng ngày.  + Tự tin, lựa chọn trang phục cho bản thân.  - Đạt: Thực hiện các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.  - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  - Có sự sáng tạo trong thực hành không?  - Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm... hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  - GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 21.  -Hs lắng nghe  -HS lắng nghe và theo dõi.  -HS lắng nghe và theo dõi.  -HS tự đánh giá  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS tự đánh giá  -HS tự đánh giá | - Lắng nghe.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 21.  -Hs lắng nghe  -HS lắng nghe và theo dõi.  -HS lắng nghe và theo dõi.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS tự đánh giá  (Gv giúp đỡ)  -HS tự đánh giá  (Gv giúp đỡ) |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**---------------------------------------**

**CHIỀU**

**Toán**

Các số 10, 20, 30, 40,50, 60, 70, 80, 90

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đếm số lượng bằng cách tạo mười. Đọc, viết các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

***\* Học sinh Phạm Nguyên Giáp: Biết đọc, viết thành hình các số từ 10 đến 90. Biết đếm số hạt vòng ở bài tập 1(Gv hỗ trợ)..***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Tranh khởi động***(UDCNTT),*** bảng phụ. Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời ***(PHTN)*** hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số 10, 20, ..., 90 và các thẻ chữ: *mười, hai mươỉ, chín mươi.*

**2. Học sinh**: VBT toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Giáp** |
| **1. Hoạt động khởi động(2p)**  - Có cách nào đếm số khối lập phương dễ dàng và ít nhầm lẫn không?  - GV nhận xét, hướng dẫn HS cách đếm số khối lập phương theo cách gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đem.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức(10p)**  - GV hướng dẫn HS đếm 10, 20, 30 khối lập phương (như một thao tác mẫu)  GV lấy 10 khối lập phương ***(PHTN)*** GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh; nói: “mười”; gắn thẻ chữ “mười”, thẻ số “10”.  GV giới thiệu: Khi có nhiều khối lập phương, các em có thể đếm từ 10 đến 20 nhưng cũng có thể gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi”. Cách đếm này sẽ giúp chúng ta ít nhầm lẫn hơn.    **3. Hoạt động thực hành, luyện tập(15p)**  **Bài 1.**  GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách làm và nhận ra để đếm có tất cả bao nhiêu hạt vòng,  **Bài 2. Số:**  HS thực hiện các thao tác:    **3. Hoạt động vận dụng(5p)**  **Bài 3: Trò chơi: Lấy đồ vật cho đủ số ghi trên thẻ.**  **\*Củng cố, dặn dò(5p)**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Khi phải đếm nhiều đồ vật, em nhắc bạn nên đếm thế nào cho dễ dàng và chính xác.  Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 10 đến 90 được sử dụng trong các tình huống nào. | - HS thực hiện các hoạt động sau:  Quan sát tranh khởi động.  Suy nghĩ thảo luận theo cặp hoặc theo bàn  Chia sẻ trước lớp.  - HS đếm và nói kết quả: “Có 10 khối lập phương”  - HS thực hành đếm khối lập phương:  - HS thực hiện theo nhóm, sau đó báo cáo kết quả.  Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  HS lấy ra đủ số khối lập phương (hoặc số que tính) theo yêu cầu cua GV hoặc của bạn.  - HS thực hiện các thao tác:  Đếm số lượng hạt, nói kết quả: “Có ba mươi hạt vòng”, đặt thẻ số 30 bên cạnh các chuỗi vòng.  - HS thực hiện các thao tác:  HS nêu số còn thiếu trên mỗi quả chuông ghi dấu “?”, rồi chia sẻ với bạn cách làm.  HS đọc các số từ 10, 20,..., 90 và ngược lại: 90, 80,..., 10.  - HS thực hiện theo nhóm bàn, mỗi HS chọn một thẻ số trong các thẻ số: 10, 20, ..., 90 rồi lấy đủ số đồ vật tương ứng. Chẳng hạn, HS A chọn thẻ 40 thì HS A sẽ lấy ra đủ 40 que tính, hoặc 40 khối lập phương,...  - HS lắng nghe và theo dõi. | - HS thực hiện  - HS đếm và nói kết quả: “Có 10 khối lập phương”( Gv hỗ trợ)  - HS thực hành đếm khối lập phương:  ( Gv hỗ trợ)  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe và theo dõi. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**---------------------------------------**